

Số: *100*/BC-BGĐ/VHF

V/v: Báo cáo kết quả SXKD năm 2022
và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023.

Hà Nội, ngày *18* tháng *4* năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2023 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông;
Hội đồng Quản trị Công ty.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Tổng công ty Lương thực miền Bắc phê duyệt và ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 16 ngày 19 tháng 4 năm 2022 giao;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty, đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán VACO đến hết ngày 31/12/2022.

Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023 của Công ty với các nội dung sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2022.

Kinh tế – xã hội nước ta trong năm 2022 diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới giảm do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 kéo dài và tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na. Tình trạng phong tỏa dịch ở Trung Quốc với chính sách Zero Covid đã gia tăng ảnh hưởng đến tăng trưởng của nền kinh tế này và gây ảnh hưởng đến các chuỗi giá trị toàn cầu trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, căng thẳng với xung đột địa chính trị gia tăng, càng làm tăng thêm bất ổn trước mắt và có thể dẫn đến chuyển đổi cơ cấu dài hạn của nền kinh tế toàn cầu.

Giá các loại hàng hóa thiết yếu trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là giá bình quân dầu thô, khí đốt tự nhiên, khí tự nhiên hóa lỏng đã tăng mạnh nhất kể từ năm 2011. Các yếu tố trên gây nguy cơ khủng hoảng an ninh năng lượng, lương thực và tạo ra áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu.

Đây là những yếu tố đã tác động mạnh đến thị trường hàng hóa trong nước, do nền kinh tế Việt Nam hiện nay có độ mở lớn, hàng hóa và nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất phần lớn phải nhập khẩu. Xu hướng gia tăng giá cả các loại hàng hóa và

lạm phát đã gây ảnh hưởng lớn đến mọi lĩnh vực trên thị trường trong nước cả năm vừa qua.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2022.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD thương mại, dịch vụ và xây lắp.

Trong năm 2022, Công ty đã vượt qua rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng vẫn duy trì hoạt động về các lĩnh vực HĐXSXD chính cụ thể như sau:

- Về kinh doanh các mặt hàng nông sản như Gạo, Sắn lát, Đậu tương, Ngô...: rất khó khăn với những biến động về chi phí vận chuyển, lưu kho, xăng dầu và chi phí khác.

- Về các mặt hàng của kênh phân phối: đã đi vào ổn định nhưng chưa đạt được sự kỳ vọng.

- Về xây dựng: hiện nay đầu tư công là rất khó khăn, nên Công ty tiếp tục hoàn thiện các công trình đã được ký kết và tiếp tục tìm kiếm các công trình mới.

- Việc triển khai các dự án: Tiếp tục chờ phê duyệt phương án sắp xếp theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung của Chính Phủ.

- Trong năm, công ty phải thực hiện việc rà soát và lập các phương án về sửa chữa, cải tạo, bổ sung nâng cấp hệ thống PCCC tại các điểm đất cho thuê kho, bãi theo yêu cầu bắt buộc của Bộ công an tại kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 ngày 07/10/2022 về việc thực hiện tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC và cứu nạn, cứu hộ trên phạm vi toàn quốc.

Sau đây là tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được:

ĐVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-----|-------------------------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và CCDV | 425.815.854.067 | 496.994.133.061 |
| 2 | Các khoản giảm trừ | - | - |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 425.815.854.067 | 496.994.133.061 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 411.492.784.406 | 477.031.667.610 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV | 14.323.069.661 | 19.962.465.451 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 23.108.165.998 | 23.735.673.121 |
| 7 | Chi phí hoạt động tài chính | 1.602.550.823 | 4.814.207.167 |
| | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 1.554.475.732 | 2.796.490.713 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 5.008.533.468 | 4.344.975.497 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 24.332.471.536 | 27.520.664.889 |

| | | | |
|----|-----------------------------------|---------------|---------------|
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD | 6.487.679.832 | 7.018.291.019 |
| 11 | Thu nhập khác | 45.464.370 | 87.039.192 |
| 12 | Chi phí khác | 5.433.589 | 4.120.079 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 40.030.781 | 82.919.113 |
| 14 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 6.527.710.613 | 7.101.210.132 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | - | - |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 6.527.710.613 | 7.101.210.132 |

2. Công tác đầu tư xây dựng, bảo vệ quỹ đất và tài sản trên đất.

Như đã trình bày ở trên, 2 khu đất tại 9A Vĩnh Tuy+780 Minh Khai và khu đất Km10 Văn Điển tiếp tục chờ phê duyệt phương án sắp xếp theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung của Chính Phủ.

Về Dự án 231 Cầu Giấy - Hà Nội: do còn những vướng mắc về thủ tục giải tỏa mặt bằng và điều chỉnh quy mô dự án nên vẫn chưa thể triển khai thực hiện được.

Các khu đất còn lại Công ty quản lý, được sử dụng làm văn phòng của các Trung tâm, ngoài ra còn để thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ làm kho lương thực và kết hợp cho thuê kho bãi để có nguồn thu đảm bảo thực hiện nghĩa vụ tiền thuê đất cho Nhà nước.

3. Đánh giá kết quả tổng hợp được giao và đã thực hiện trong năm 2022

Từ những kết quả ở trên, Ban Điều hành đánh giá kết quả tổng hợp được ĐHĐCĐ giao và đã thực hiện trong năm 2022 như sau:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Năm 2021 | | | Thực hiện Năm 2022 | | |
|-----|-------------------|------------|----------|-------|-------|--------------------|------|-------|
| | | | KH | TH | %TH | KH | TH | %TH |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 215 | 215 | 100 | 215 | 215 | 100 |
| 2 | Số lao động BQ | Người | 108 | 104 | 96 | 108 | 108 | 100 |
| 3 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 15,8 | 14,8 | 93 | 15 | 14,9 | 99,3 |
| 4 | Doanh thu | Tỷ đồng | 400 | 425,8 | 106 | 480 | 497 | 103,5 |
| 5 | LN sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 6,5 | 6,52 | 100,3 | 7 | 7,1 | 101,4 |
| 6 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 21 | 15,7 | 75 | 20 | 19,4 | 97 |
| 7 | Thu nhập BQ/tháng | Triệu đồng | 11 | 11,2 | 102 | 11,2 | 11,5 | 102,6 |

III. Đánh giá công tác điều hành năm 2022.

Năm 2022, theo bảng kết quả với số liệu thống kê trên, mặc dù tình hình kinh tế chung rất khó khăn, nhưng các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ được giao, Ban điều hành đã nỗ lực hết sức để hoàn thành vượt kế hoạch đề ra với doanh số 497 tỷ VNĐ và đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận đạt 7,1 tỷ VNĐ.

Trong năm, Công ty cũng đã có nhiều những đổi mới rõ nét trong công tác quản trị điều hành, đặc biệt là nguồn nhân lực, hệ thống quy trình hướng tới chuẩn mực. Các chỉ tiêu đánh giá CBCNV Công ty được áp dụng và triển khai thực hiện, hệ thống kiểm tra kiểm soát được củng cố và tăng cường trong công tác điều hành như sau:

1. Về công tác tổ chức thực hiện:

Bám sát mục tiêu của kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ lần thứ XVI năm 2022 thường niên thông qua, Ban điều hành tiếp tục nâng cao công tác quản trị nhân sự thông qua các hình thức đào tạo và tuyển dụng thường xuyên nhằm duy trì hoạt động cải tiến liên tục và sắp xếp lại nguồn nhân lực cho phù hợp.

2. Về công tác quản lý và tái cơ cấu:

- Duy trì và cải tiến hệ thống quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày một lớn mạnh.

- Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo việc thấu hiểu quy trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên Công ty.

- Nâng cao chuyên môn cho các cán bộ quản lý chi nhánh và các bộ phận phòng ban chức năng trong công ty. Nhằm đảm bảo khả năng quản lý, lập kế hoạch và triển khai nhiệm vụ được giao đạt được hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục có phương án thực hiện tái cơ cấu trong các phòng ban và các đơn vị khi cần thiết.

3. Về công tác kiểm soát:

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì, bảo hành, chi phí giá thành đầu ra, đầu vào để tiến tới thực hiện theo Quy chế đã được phê duyệt...;

- Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tuần, hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường để hoạt động Công ty được ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và tạo tiền đề cho năm tiếp theo.

- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, tăng cường công tác thu hồi nợ, nhằm giảm nợ và tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.

- Tăng cường rà soát tính hiệu quả của các tài sản, những tài sản nào không phát huy hiệu quả tối đa có thể cho thuê mượn, liên doanh và liên kết nhằm tạo ra hiệu quả sử dụng vốn cao nhất cho Công ty.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Ban điều hành luôn bám sát kế hoạch 05 năm 2021 ÷ 2025 đã xây dựng, được ĐHĐCĐ thông qua để làm cơ sở định hướng phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo.

I. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023.

Theo nhận định chung của các chuyên gia kinh tế và cũng như của Ban lãnh đạo Công ty:

Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có những biến động với nhiều tiềm ẩn rủi ro từ cạnh tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc; cấm vận của Mỹ - EU đối với Nga; xung đột Nga – Ukraina; Dịch bệnh COVID 19 vẫn gây tác động tiêu cực đến nền kinh tế trên toàn cầu.

Ở Việt Nam nền kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu khó khăn hơn; lạm phát đang gia tăng. Tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục diễn ra khá khó khăn bởi nhiều nguyên nhân khác nhau.

Từ những đánh giá khó khăn chung hiện nay, Ban giám đốc xây dựng phương hướng hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023 là luôn coi trọng mục tiêu bảo đảm an toàn vốn kinh doanh với doanh thu và lợi nhuận hợp lý trình ĐHĐCĐ và HĐQT.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kế hoạch về doanh thu năm 2023

1.1. Về kinh doanh thương mại, dịch vụ chủ yếu và xây lắp:

Năm 2023, Công ty vẫn tiếp tục HĐSXKD các mặt hàng và thị trường truyền thống đó là:

- Mặt hàng kinh doanh Gạo:

Hoàn thành tốt việc cung ứng Gạo theo chỉ đạo của Tổng công ty để phục vụ cho xuất khẩu.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp thiết bị để nâng cao chất lượng hàng kinh doanh, giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh gạo bán lẻ tới tay người tiêu dùng. Duy trì và phát triển thương hiệu của Công ty trong việc cung cấp gạo cho hệ thống siêu thị, nhà hàng, khách sạn...

- Mặt hàng kinh doanh Sắn:

Công ty tiếp tục thu mua với sản lượng Sắn phù hợp thị trường trong và ngoài nước, trên nguyên tắc mua và bán chắc chắn để bảo đảm an toàn vốn.

- Mặt hàng Đỗ tương:

Tiếp tục bám sát thị trường Đỗ tương, mua chắc, bán chắc, phát triển bền vững và khẳng định vị thế với thương hiệu nông sản (chất lượng, bao bì, nhãn mác...) của Công ty trên thị trường.

- Ngành hàng phân phối:

Tiếp tục đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao doanh số, mở rộng địa bàn hoạt động trên cơ sở ưu tiên các nhãn hàng chất lượng cao có uy tín và thương hiệu. Nhằm đảm bảo từng bước nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh lĩnh vực này.

- Các mặt hàng kinh doanh khác:

Bên cạnh các mặt hàng kinh doanh truyền thống đang được chú trọng đầu tư, phát triển, một số mặt hàng khác như Ngô, Đậu xanh, Bã sắn và các mặt hàng tiêu dung khác. Nhằm mục đích đa dạng hóa nguồn cung, giữ gìn cũng như duy trì mối quan hệ với các nhóm khách hàng khác nhau và phục vụ cho các kế hoạch kinh doanh lâu dài khác trong thời gian tới.

- Xây dựng:

Công ty tiếp tục tìm kiếm, tham gia đấu thầu để ký kết hợp đồng với các công trình mới, nhằm tiếp tục phát triển năng lực xây dựng có sẵn của Công ty và sẵn sàng mở rộng khi các điều kiện triển khai được đáp ứng.

- Cho thuê bất động sản:

Tiếp tục khai thác tối ưu những bất động sản hiện Công ty được giao như: hệ thống kho bãi, văn phòng...nhằm có thêm nguồn kinh phí để thực hiện nghĩa vụ thuê và thuê đất đối với Thành phố.

Sau đây là chỉ tiêu HDSXKD thương mại, dịch vụ và xây lắp chủ yếu năm 2023:

Biểu 1: Kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh hàng hoá và dịch vụ chủ yếu năm 2023

| TT | Tên hàng hoá, dịch vụ | Sản lượng (Tấn) | Giá vốn (Tr.đồng) | Doanh thu (Tr.đồng) | Lãi gộp (Tr.đồng) |
|------------------------------------|-----------------------|--------------------|----------------------|------------------------|----------------------|
| 1 | Gạo cung ứng X.khẩu | 4.000 | 36.000 | 36.500 | 500 |
| 2 | Gạo tiêu thụ nội địa | 400 | 3.930 | 4.000 | 70 |
| 3 | Sắn lát | 30.000 | 176.300 | 181.000 | 4.700 |
| 5 | Đậu tương | 13.000 | 233.000 | 242.000 | 9.000 |
| 6 | Ngô | 400 | 2.460 | 2.560 | 100 |
| 7 | Hàng nông sản khác | 250 | 2.800 | 3.000 | 200 |
| 8 | Doanh thu Xây lắp | | 3.970 | 4.000 | 30 |
| 9 | Kinh doanh khác | | 45.740 | 46.940 | 1.200 |
| Tổng doanh thu toàn công ty | | | 504.200 | 520.000 | 15.800 |

1.2. Về công tác đầu tư xây dựng, bảo vệ quỹ đất và tài sản trên đất:

Tiếp tục nghiên cứu phương án triển khai đầu tư dự án tại 9A Vĩnh tuy + 780 Minh Khai và Km số 10 Văn Điển trong quá trình chờ phê duyệt phương án sắp xếp theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung của Chính Phủ.

Tiếp tục bám sát cùng đối tác thúc đẩy triển khai dự án tại 231 Cầu Giấy để khai thác hiệu quả quỹ đất và đảm bảo uy tín của doanh nghiệp.

Giải quyết các vướng mắc tồn tại và hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho từng khu đất do Công ty đang quản lý theo Nghị định 167/NĐ-CP và 67/NĐ-CP.

Tiếp tục các bước nhằm hoàn thiện hồ sơ pháp lý của điểm đất tại ấp Thái Hòa – xã Tân Uyên – tỉnh Bình Dương để làm tốt công tác quản lý, đồng thời đảm bảo nghĩa vụ nộp tiền thuê + thuế khi cơ quan quản lý Nhà nước yêu cầu và để hưởng quyền lợi của doanh nghiệp theo quy định.

Tiếp tục bám sát kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 ngày 07/10/2022 của Bộ công an về việc thực hiện tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC và cứu nạn, cứu hộ trên phạm vi toàn quốc. Để thực hiện việc triển khai kế hoạch sửa chữa, nâng cấp hệ thống các kho hiện có đảm bảo yêu cầu an toàn khi đưa vào hoạt động. Từng bước đầu tư, trang bị bổ sung hệ thống PCCC tại các kho theo yêu cầu của luật PCCC và cơ quan PCCC tại địa bàn với từng điểm đất.

2. Kế hoạch về lợi nhuận HDSXKD năm 2023.

Ban lãnh đạo xây dựng chỉ tiêu lợi nhuận trong HDSXKD năm 2023 của toàn Công ty như sau:

Biểu 2: Kế hoạch lợi nhuận HDSXKD năm 2023.

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Tổng số |
|-----|--|-------------------|--------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Triệu đồng | 520.000 |
| 2 | Giá vốn hàng bán | Triệu đồng | 504.200 |
| 3 | Lợi nhuận gộp | Triệu đồng | 15.800 |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | Triệu đồng | 23.400 |
| 5 | Chi phí hoạt động tài chính | Triệu đồng | 2.000 |
| 6 | Chi phí bán hàng | Triệu đồng | 5.000 |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Triệu đồng | 24.000 |
| 8 | Lợi nhuận từ hoạt động SXKD | Triệu đồng | 8.200 |
| 9 | Lợi nhuận khác | Triệu đồng | - |
| 10 | Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN | Triệu đồng | 8.200 |

Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận này được xây dựng để hoàn thành, với điều kiện không có biến động lớn trong năm: Như việc truy thu tiền thuê + thuê đất và các khoản tài chính liên quan khác đến khu đất tại Bình Dương theo kết luận của KTNN năm 2022; Việc về sửa chữa, cải tạo, bổ sung trang thiết bị PCCC và CNCH theo yêu cầu bắt buộc của Bộ công an.

3. Kế hoạch về chỉ tiêu tổng hợp trong năm 2023.

Biểu 3: Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp năm 2023

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2023 |
|-----|-----------------------|------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 215 |
| 2 | Số lao động bình quân | Người | 108 |
| 3 | Tổng Doanh thu | Tỷ đồng | 520 |
| 4 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 15,3 |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 15 |
| 6 | LN sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 8,2 |
| 7 | Thu nhập bình quân | Tr.đ/ng/th | 12 |

4. Những chiến lược và các giải pháp thực hiện chủ yếu của năm 2023.

Để thực hiện đúng định hướng và hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đã đề ra, Công ty cần phải có những chiến lược quản lý, kinh doanh và các giải pháp thực sự hiệu quả và đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện, sau đây Ban điều hành đưa ra để thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

4.1. Chiến lược kinh doanh:

- Xây dựng chiến lược cụ thể cho cơ cấu tài chính của Công ty.
- Tập trung nguồn lực để khai thác và phát triển quỹ đất có hiệu quả.
- Tìm hiểu, xây dựng và thực hiện liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư, đối tác, khách hàng để mang lại giá trị cao nhất đối với từng lô đất, từng dự án.
- Khuyến khích, tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, lập và triển khai những giải pháp phát triển ngành hàng mới có tiềm năng.
- Tiếp tục cấu trúc lại hệ thống quản lý Công ty

4.2. Giải pháp về quản lý:

- Điều hành kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra đồng thời kiểm soát chặt chẽ và có những biện pháp kiên quyết, hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản của Công ty. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến quản lý và kiểm soát quá trình luân chuyển hàng hóa - Tiền tệ.

- Trong quá trình điều hành phát hiện kịp thời những yếu tố mới, để điều chỉnh những chỗ chưa phù hợp, bổ sung những chế tài quản lý, những mặt hàng và những lĩnh vực mới nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Thực hiện tốt công tác cán bộ, quản lý và giám sát chặt chẽ, kịp thời các quá trình tổ chức, chỉ đạo và thực hiện kế hoạch SXKD.

- Chấp hành các định chế tài chính, quy chế tổ chức và hoạt động cũng như các quy chế nội bộ khác của Công ty.

4.3. Giải pháp về vốn:

- Đặc trưng ngành nghề của Công ty chủ yếu là kinh doanh thương mại, mua bán nông sản và tham gia kinh doanh phân phối. Do đó, nhu cầu về các khoản vay ngắn hạn là rất lớn. Các năm qua, vay ngắn hạn của Công ty liên tục tăng để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, tuy nhiên Công ty đảm bảo tốt khả năng trả nợ đúng hạn.

- Dự kiến vốn vay phục vụ SXKD trong năm 2023 với hạn mức 420 tỷ VNĐ.

T- rong năm 2023 Công ty tiếp tục ký các hợp đồng tín dụng với các ngân hàng truyền thống, đã giữ được chữ tín với nhau qua thời gian bằng việc đảm bảo mức lãi suất hợp lý cho từng hợp đồng tín dụng và thực hiện đúng cam kết của người vay với ngân hàng; chấp hành nghiêm chỉnh các định chế tài chính và tín dụng của ngân hàng.

4. Giải pháp về tiết kiệm chi phí:

- Trong bối cảnh kinh tế khó khăn như hiện nay, việc phấn đấu để giảm thiểu chi phí trên một đơn vị sản phẩm hàng hoá dịch vụ cũng như những khoản chi chưa thực sự cần thiết là điều tất yếu phải làm.

- Xem xét và điều chỉnh thích hợp các định mức chi phí nhằm vừa tiết kiệm, chống lãng phí đồng thời tăng mức hiệu quả cho một đơn vị chi phí bỏ ra và tiếp tục thực hiện tiết giảm hợp lý nhất trong chi phí quản lý doanh nghiệp.

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó, Ban giám đốc công ty có những đề xuất và kiến nghị sau:

1/ ĐHĐCĐ và HĐQT hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thúc đẩy quá trình phê duyệt phương án sắp xếp theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung của Chính Phủ để sớm đưa các dự án vào thực hiện và nhằm nâng cao hiệu quả khả năng khai thác quỹ đất mà Công ty đang quản lý.

2/ ĐHĐCĐ và HĐQT hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thúc đẩy tháo gỡ các vướng mắc liên quan để tiếp tục thực hiện triển khai dự án tại 231 Cầu Giấy. Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tránh các phát sinh không cần thiết có thể xảy ra.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban điều hành kính trình ĐHĐCĐ và HĐQT xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS; BGĐ;
- Các phòng/ban C.ty;
- Các Chi nhánh thuộc C.ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Toàn